

Số: 02/2023/QĐST-DS

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Trương Xuân C (Trương Ép. Riquet Catherine)

Địa chỉ: Số 30 đường 2/4, V, N, K.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Bà Đỗ Thị Ngọc M; địa chỉ: 47B7 Nguyễn T, thành phố N, tỉnh K. Có mặt.

*Bị đơn:*

1. Bà Trương Nguyệt L, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 30B đường 2/4, V, N, K.

2. Bà Trương Xuân A

3. Bà Trương Xuân M.

Cùng địa chỉ: Số 30 đường 2/4, V, N, K.

4. Bà Trương Thị Xuân L

Địa chỉ: 2975 S Webster St Seattle WA 98108, USA

5. Bà Trương Xuân T

Địa chỉ: 8338 13<sup>th</sup> Ave S, Bloomington, MN55425-1702, Hoa Kỳ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L và bà T: Bà Trương Xuân M; địa chỉ: Số 30 đường 2/4, V, N, K.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Trương Xuân M:* Ông Trần Quang N- Luật sư của Chi nhánh số 1 Văn phòng Luật sư N tại thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định di sản thừa kế của ông Trương Hải T và bà Phan Thị L để lại là thửa đất số 185, tọa lạc tại số 30 Đường 2/4, phường V, thành phố N, tỉnh K có diện tích 91,8m<sup>2</sup>, đất ở đô thị, trong đó có 0,8m<sup>2</sup> đất quy hoạch giao thông và căn nhà 4 tầng + tầng lửng, khung bê tông cốt thép, mặt tiền có sảnh bê tông cốt thép, tường xây gạch 100,200, tường sơn nước, nền gạch men, cửa gỗ, mái bê tông tổng diện tích xây dựng 455,95m<sup>2</sup> và 01 giếng dùng chung, xây bằng gạch, diện tích 0,4m<sup>2</sup> (Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5110115 do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 23/5/2003 cho ông Trương Hải T và bà Phan Thị L). Nhà và đất có trích đo địa chính thửa đất ngày 26/12/2022 và bản vẽ hiện trạng nhà lập ngày 11/01/2023 kèm theo.

2.2. Công nhận bản di chúc do bà Phan Thị L lập và được công chứng ngày 14/09/2016 tại Văn phòng Công chứng H có hiệu lực.

2.3. Xác định di sản do ông Trương Hải T và bà Phan Thị L để lại có giá trị 10.660.000.000đồng (mười tỷ sáu trăm sáu mươi triệu đồng)

2.4. Xác định phần nghĩa vụ của ông Trương Hải T, bà Phan Thị L, mỗi người để lại đối với bà Trương Xuân C là 1.250.000.000đồng (một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng). Di sản thừa kế của ông Trương Hải T để lại sau khi thực hiện nghĩa vụ do người chết để có giá trị 4.080.000.000đồng (bốn tỷ không trăm tám mươi triệu đồng). Phần di sản thừa kế của bà Phan Thị L để lại theo di chúc sau khi trừ phần nghĩa vụ do người chết để lại có giá trị 4.662.857.000đồng (bốn tỷ sáu trăm sáu mươi hai triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn đồng):

2.5. Xác định các bà Phan Thị L, Trương Nguyệt L, Trương Xuân C, Trương Thị Xuân L, Trương Xuân T, Trương Xuân A và Trương Xuân M là người thừa kế theo pháp luật của ông Trương Hải Th.

2.6. Giao bà Trương Xuân M được quyền sử dụng thửa đất số 185, tọa lạc tại số 30 (số mới 1137) đường 2/4, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh H có diện tích 91,8m<sup>2</sup>, trong đó có 0,8m<sup>2</sup> đất quy hoạch giao thông và sở hữu toàn bộ công trình xây dựng trên đất gồm nhà 4 tầng + tầng lửng, khung bê tông cốt thép, mặt tiền có sảnh bê tông cốt thép, tường xây gạch 100,200, tường sơn nước, nền gạch men, cửa gỗ, mái bê tông, tổng diện tích xây dựng 455,95m<sup>2</sup> và 01 giếng dùng chung, xây bằng

gạch, diện tích 0,4m<sup>2</sup> (có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5110115 do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 23/5/2003 cho ông Trương Hải T và bà Phan Thị L).

Nhà và đất có trích đo địa chính thửa đất ngày 26/12/2022 và bản vẽ hiện trạng nhà ngày 11/01/2023 kèm theo Quyết định)

Bà Trương Xuân M liên hệ các cơ quan chức năng làm thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn với đất theo quy định.

#### 2.7. Về nghĩa vụ thanh toán:

- Bà Trương Xuân M có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trương Xuân C 3.082.857.000đ (ba tỷ không trăm tám mươi hai triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn đồng). Thời hạn thanh toán chậm nhất vào ngày 23/4/2023. Sau khi bà M thanh toán xong toàn bộ số tiền nêu trên, bà Trương Xuân C phải giao lại cho bà Trương Xuân M 01 giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở số 5110115, hồ sơ gốc số 907/2003 do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 23/5/2003 cho ông Trương Hải T và bà Phan Thị L, bản chính).

- Bà Trương Xuân M có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trương Nguyệt L 582.857.000đồng (năm trăm tám mươi hai triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn đồng). Thời hạn thanh toán chậm nhất vào ngày 23/4/2023.

- Bà Trương Xuân Mỹ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trương Xuân Thu 582.857.000đồng (năm trăm tám mươi hai triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn đồng). Thời hạn thanh toán chậm nhất vào ngày 23/9/2023.

- Bà Trương Xuân M có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trương Xuân A 1.100.952.000đồng (một tỷ một trăm triệu chín trăm năm mươi hai ngàn đồng). Thời hạn thanh toán chậm nhất vào ngày 23/8/2023.

- Bà Trương Xuân M có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trương Thị Xuân L 4.727.619.000đồng (bốn tỷ bảy trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm mười chín ngàn đồng). Thời hạn thanh toán chậm nhất vào ngày 23/9/2023.

3. Về chi phí tố tụng khác : Bà Trương Xuân M tự nguyện nộp chi phí xem xét thẩm định là 7.000.000đồng (bảy triệu đồng). Bà M đã nộp đủ chi phí tố tụng.

Bà Trương Xuân C tự nguyện nộp 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng) chi phí tố tụng xem xét thẩm định, định giá, ủy thác tư pháp thay cho các bà Trương Nguyệt L, Trương Thị Xuân L, Trương Xuân A và Trương Xuân T. Bà C đã nộp đủ chi phí tố tụng.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trương Xuân A.

Bà Trương Xuân C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 17.817.000đồng (mười bảy triệu tám trăm mười bảy ngàn đồng) nhưng được trừ vào 59.000.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001186 ngày 12/3/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Hoàn lại cho bà Trương Xuân C 41.183.000đồng (*Bốn mươi một triệu một trăm tám mươi ba ngàn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Bà Trương Xuân T, bà Trương Xuân M, bà Trương Nguyệt L, mỗi người phải nộp là 17.817.000đồng (*Mười bảy triệu tám trăm mười bảy ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trương Thị Xuân L phải nộp 57.092.000đồng (*Năm mươi bảy triệu không trăm chín mươi hai ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định chung: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Trâm**